

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐL  
TỈNH LĐ**

Bản án số: 193/2020/HSST

Ngày: 11/12/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Păng Ting Nốc

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:**

Họ và tên: Lê Tử Kh, sinh năm: 1999, tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã B A, huyện L H, tỉnh H T; Chỗ ở: Thôn 6, xã B A, huyện L H, tỉnh H T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Tử Gi, sinh năm: 1974; Con bà: Võ Thị N, sinh năm: 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2020.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

Anh Mai Lưu Quốc T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số 31/1 đường Ph Th, Phường H, thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00' ngày 08/4/2019, anh Mai Lưu Quốc T cùng các bạn là anh Lưu Thanh Th, anh Biện Thanh Minh T, anh Bùi Đức H và một số người bạn khác đến Karaoke K N ở số 22 Ng C Tr, Phường I, thành phố ĐL hát karaoke và yêu cầu quán gọi 03 nữ phục vụ ngồi cùng để rót bia. Trong quá trình hát, Triệu Thị M, sinh năm: 1996, ĐKHKT: Làng Cao Sơn, Tơ Tung, Kbang, Gi L (một trong ba nữ phục vụ) có xích mích với nhóm của anh Quốc T trong vấn đề tiền bo, anh Quốc T làm đổ bia lên đầu của M nên quản lý quán karaoke đến hòa giải. Sau đó, Mến xuống quầy lễ tân của quán ngồi khóc thì gặp Lê Tử Kh là bạn trai của M và kể lại chuyện cho Kh nghe. Trong lúc nhóm của anh Quốc T đi xuống để ra về, M chỉ và nói cho Khánh biết anh Quốc T là người làm đổ bia lên người M. Lúc này, Khánh gọi anh Quốc T đi ra lề đường Ng C Tr trước cửa quán để nói chuyện. Tại đây, Kh dùng tay đâm 01 cái vào mặt anh Quốc T rồi Kh đến vị trí cửa hầm gửi xe của quán nhặt 01 thanh sắt bằng kim loại, dài khoảng 18cm, bản rộng khoảng 02 cm, dày khoảng 03mm, một đầu sắc nhọn đâm 01 nhát trúng vào lưng trái của anh T. Sau đó, Kh bỏ đi về hướng ngã năm Đại học ĐL rồi bỏ về HT, đến ngày 25/9/2020 thì Lê Tử Kh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL bắt giữ.

Sau khi bị Kh đâm, anh Mai Lưu Quốc T đã được bạn đưa đi bệnh viện Đa khoa LD cấp cứu.

Theo bản kết luận giám định số: 273/2019-TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh LD kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Mai Lưu Quốc T là 18%, tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Lê Tử Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Lê Tử Kh không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Tử Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tử Kh mức hình phạt từ 02 năm tù đến 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Lê Tử Kh đã tác động gia đình bồi thường cho anh Mai Lưu Quốc T số tiền 40.000.000 đồng, anh Mai Lưu Quốc T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết;

*Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bị hại là anh Mai Lưu Quốc T trình bày: anh đã nhận số tiền 40.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi gì thêm, đồng thời anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Xuất phát từ mâu thuẫn do anh Mai Lưu Quốc T làm đổ bia lên đầu và xúc phạm Triệu Thị M (là bạn gái của Lê Tử Kh), giữa Kh và anh Mai Lưu Quốc T đã xảy ra cãi vã, sau đó Kh dùng tay nắm 01 cái vào mặt anh Quốc T rồi nhặt 01 thanh kim loại có 01 đầu sắc nhọn đâm 01 nhát trúng vào lưng trái của anh T gây ra thương tích của anh Mai Lưu Quốc T là 18%.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai và thương tích của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Tử Kh phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị

hại; Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bà nội của bị cáo là bà Phan Thị C là người có công và được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhận thức được hành vi dùng vật sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả đã gây ra.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Mai Lưu Quốc T số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Mai Lưu Quốc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Tử Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Tử Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2020).

Căn cứ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Tử Kh ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Lê Tử Kh cho Ủy ban nhân dân xã B A, huyện L H, tỉnh H T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Lê Tử Kh phải nộp 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- VKSND thành phố ĐL;
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- Công an thành phố ĐL;
- Chi cục Thi hành án thành phố ĐL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Chu Văn Bình**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Păng Ting Nôck**

**Chu Văn Bình**